

# THỦ TỤC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP RA NƯỚC NGOÀI VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TẠI NGA

*Cần Thơ, tháng 8-2009*

# Nội dung:

I. Thủ tục đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

II. Tình hình đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam tại Liên bang Nga.

# I. Thủ tục đầu tư ra nước ngoài

## Hệ thống luật pháp, chính sách về ĐTRNN:

- Luật Đầu tư năm 2005
- Nghị định 78/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
- Quyết định số 1175/2007/QĐ-BKH ngày 10/10/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thủ tục ĐTRNN
- Thông tư 01/2001/TT-NHNN và Thông tư 04/2005/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với DN Việt Nam ĐTRNN
- Thông tư số 10/2006/TT-NHNN ngày 21/12/2006 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho khách hàng vay vốn để ĐTRNN.
- Nghị định 121/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 quy định về ĐTRNN trong lĩnh vực dầu khí.
- Nghị định số 17/2009/NĐ-CP 16/2/2009 sửa đổi một số điều của Nghị định số 121/2007/NĐ-CP

# PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- Quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
- Đầu tư gián tiếp theo quy định riêng

# ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Có dự án đầu tư ở nước ngoài
2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam.
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước đối với các trường hợp sử dụng vốn nhà nước để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
4. Được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

# VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP RA NƯỚC NGOÀI

1. Ngoại tệ
2. Máy móc, thiết bị; vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, hàng hoá thành phẩm, hàng hoá bán thành phẩm.
3. Giá trị quyền sở hữu công nghiệp, bí quyết kỹ thuật, quy trình công nghệ, dịch vụ kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ.
4. Các tài sản hợp pháp khác.

# THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN ĐẦU TƯ

1. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư sau:
  - a. Dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, tài chính, tín dụng, báo chí, phát thanh, truyền hình, viễn thông có sử dụng vốn nhà nước từ 150 tỷ đồng Việt Nam trở lên hoặc vốn của các thành phần kinh tế từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên.
  - b. Dự án không thuộc lĩnh vực nêu trên có sử dụng vốn nhà nước từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên hoặc vốn của các thành phần kinh tế từ 600 tỷ đồng Việt Nam trở lên.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định những dự án đầu tư còn lại (không quy định tại khoản 1)

# THẨM QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đầu tư cho tất cả các dự án đầu tư ra nước ngoài, bao gồm cả dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Thủ tướng Chính phủ

# QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

1. Quy trình đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đầu tư áp dụng đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đầu tư 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.
2. Quy trình thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư áp dụng đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 15 tỷ đồng Việt Nam trở lên. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đầu tư 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đặc biệt có thể lên đến 45 ngày.

# QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư nộp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư 03 bộ hồ sơ (01 bộ gốc). Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp cần phải được làm rõ, trong thời hạn 05 ngày phải có văn bản đề nghị nhà đầu tư giải trình về nội dung cần phải được làm rõ.
2. Trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời sao gửi Bộ tài chính, Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, Bộ Ngoại giao và UBND tỉnh nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính.
3. Trường hợp hồ sơ dự án đầu tư không được chấp thuận, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thông báo và nêu rõ lý do gửi nhà đầu tư.

# QUY TRÌNH THẨM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ (1 bộ gốc)
2. Trong 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ KHĐT có văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và UBND cấp tỉnh nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính.
3. Trong 15 ngày cơ quan được hỏi ý kiến, thẩm tra dự án về lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công. Quá thời hạn trên mà không có ý kiến thì được coi là chấp thuận
4. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của TTCP, trong 25 ngày, Bộ KHĐT trình TTCP xem xét, quyết định.
5. Trong 05 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của TTCP, Bộ KHĐT cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
6. Đối với những dự án không thuộc thẩm quyền của TTCP thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ KHĐT cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

# NỘI DUNG THẨM TRA

1. Điều kiện đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
2. Tư cách pháp lý của nhà đầu tư.
3. Tính hợp pháp của vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.
4. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

# CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Nhà đầu tư được chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Dự án đầu tư đã được nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận

2. Việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi có Giấy chứng nhận đầu tư để nghiên cứu, chuẩn bị dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan.

# THÔNG BÁO THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Trong 60 ngày, kể từ ngày được chấp thuận theo pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải có văn bản thông báo thực hiện dự án đầu tư kèm theo bản sao văn bản chấp thuận dự án đầu tư Bộ KH&ĐT và các cơ quan liên quan
2. Văn bản thông báo thực hiện dự án đầu tư gồm :
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức kinh tế ở nước ngoài; tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).
  - b) Mục tiêu đầu tư, lĩnh vực đầu tư.
  - c) Vốn đầu tư của tổ chức kinh tế ở nước ngoài; phần vốn tham gia nhà đầu tư.
  - d) Thông tin về người đại diện nhà đầu tư và người đại diện tổ chức kinh tế ở nước ngoài gồm: họ, tên, địa chỉ (tại VN và tại nn), chức vụ, số chứng minh thư hoặc hộ chiếu.
3. Nếu có thay đổi, trong 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, nhà đầu tư phải thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

# THỜI HẠN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. Quá 12 tháng, kể từ ngày cấp GCNĐT mà không được nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận, hoặc quá thời hạn 06 tháng, kể từ ngày dự án đầu tư được nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận mà dự án không được triển khai thì nhà đầu tư phải có văn bản nêu rõ lý do và đề nghị kéo dài thời hạn triển khai dự án đầu tư hoặc đề nghị chấm dứt dự án đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Trong 15 ngày, Bộ KHĐT có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính.
3. Việc gia hạn triển khai dự án đầu tư được thực hiện không quá 2 lần, mỗi lần không quá 6 tháng.

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Hàng năm, trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư có văn bản báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư kèm theo báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật và UBND tỉnh nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính.

# TÀI KHOẢN THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ CHUYỂN LỢI NHUẬN VỀ NƯỚC

1. Mọi giao dịch chuyển ngoại tệ từ Việt Nam ra nước ngoài và từ nước ngoài vào Việt Nam liên quan đến dự án đầu tư được thực hiện thông qua một tài khoản ngoại tệ mở tại một tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam và được đăng ký với Ngân hàng nhà nước VN.
2. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày có quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, nhà đầu tư phải chuyển toàn bộ lợi nhuận và các khoản thu nhập khác từ dự án đầu tư về Việt Nam.

Trường hợp có nhu cầu kéo dài, nhà đầu tư phải có văn bản đề nghị và nêu rõ lý do gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét. Việc gia hạn được thực hiện không quá 02 lần, mỗi lần không quá 06 tháng.

# TÁI ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

1. Trường hợp dùng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để tái đầu tư vào chính dự án đầu tư đó thì phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.
2. Trường hợp dùng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để tái đầu tư vào dự án khác ở nước ngoài thì phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án khác đó theo quy định.

# THANH LÝ CỦA DỰ ÁN

1. Ngay sau khi kết thúc dự án đầu tư, nhà đầu tư phải thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.
2. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc việc thanh lý dự án đầu tư, nhà đầu tư phải chuyển về nước toàn bộ các khoản thu từ việc thanh lý dự án đầu tư.
3. Trường hợp có nhu cầu kéo dài thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, nhà đầu tư phải có văn bản đề nghị và nêu rõ lý do gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định. Việc gia hạn được thực hiện không quá một lần và không quá 06 tháng.

# ÁP DỤNG THUẾ THU NHẬP DN

1. Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi thì mức thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam đối với phần lợi nhuận chuyển về nước được áp dụng như mức thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với dự án đầu tư trong nước trong cùng lĩnh vực đầu tư.
2. Trường hợp nước tiếp nhận đầu tư đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với VN thì nghĩa vụ về thuế của nhà đầu tư đối với Nhà nước VN thực hiện theo quy định của Hiệp định đó.
3. Trường hợp nước tiếp nhận đầu tư chưa ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với VN thì thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước tiếp nhận đầu tư sẽ được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp tại VN

# CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

1. Hết thời hạn quy định ghi tại GCNĐT hoặc hết thời hạn đầu tư theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.
2. Quá thời hạn gia hạn mà dự án đầu tư không được triển khai.
3. Tổ chức kinh tế ở nước ngoài bị giải thể hoặc phá sản
4. Nhà đầu tư bị phá sản hoặc giải thể dẫn tới việc phải giải thể tổ chức kinh tế đầu tư ở nước ngoài hoặc phải chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài.
5. Quá 12 tháng, kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương mà nhà đầu tư không có văn bản báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư
6. Nhà đầu tư vi phạm pháp luật VN hoặc pháp luật nước tiếp nhận đầu tư dẫn tới việc phải chấm dứt hiệu lực GCNĐT
7. Nhà đầu tư có văn bản đề nghị chấm dứt dự án đầu tư và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận.

# HỖ TRỢ NHÀ ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ

Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các cơ quan của Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ nhà đầu tư như sau:

- Hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc chấp hành các quy định của pháp luật nước sở tại;
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư ở nước ngoài;
- Thông qua đường ngoại giao, đề xuất và kiến nghị chính quyền nước sở tại hỗ trợ, tạo điều kiện và tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TẠI NGA

Việt Nam hiện có 19 dự án đầu tư tại Nga, với tổng vốn đầu tư trên 1,7 tỷ USD, quy mô trung bình đạt 9,4 triệu USD. Nga hiện đang đứng thứ 2 (sau Lào) trong tổng số 46 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam.

Lĩnh vực chủ yếu đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Nga là dầu khí, phát triển các trung tâm thương mại, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng và chế biến, kinh doanh lương thực, thực phẩm.

# Một số dự án lớn Việt Nam đầu tư tại Nga

1. Dự án cty Liên doanh Rusvietpetro, tổng vốn đầu tư 1,25 tỷ USD.
2. Dự án thăm dò khai thác dầu khí ta ãmỏ Nagumanov, Orenburg, tổng vốn đầu tư 255,2 triệu USD.
3. Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Hà Nội- Matxcova, tổng vốn đầu tư, 120 triệu USD.
4. Trung tâm cộng đồng đa năng tp HCM tại Moscow, tổng vốn đầu tư 35 triệu USD.
5. Cty Thạch bàn sản xuất gạch ốp lát, tổng vốn đầu tư 15 triệu USD.
6. Cty gạch ốp lát Hà Nội, tổng vốn đầu tư 11 triệu USD.
7. Ngân hàng VRB Moscow, tổng vốn đầu tư 8 triệu USD.
8. Tổ hợp Khách sạn-Văn phòng và trung tâm pt du lịch-thương mại VN tại Matxcova, tổng vốn đầu tư 5 triệu USD.
9. Cty cổ phần hữu ngh ã Zarubezhpetkomplekt, tổng vốn đầu tư 4, 8 triệu USD.
10. SEASAFICO (khai thác, chế biến hải sản XK), tổng vốn đầu tư 4 triệu USD.

# Về hợp tác đầu tư dự án lớn

**Hiện tại, hai Việt Nam và Nga đã ký Hiệp định về sự hợp tác thực thi đầu tư xây dựng xí nghiệp chế biến phân hóa học tại nước CH Kalmukya, một trong những khu vực miền Nam của LB Nga. Phía Việt Nam sẽ đầu tư vào công trình xây dựng nhà máy 1,5 tỷ đôla. Xí nghiệp sẽ là cơ sở liên doanh Nga - Việt mới, với tỷ lệ vốn 50/50. Lô sản phẩm đầu tiên cần được xuất xưởng vào đầu năm 2013**

# Một số tồn tại của các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Nga

- Đầu tư của Việt Nam sang Nga còn ít, số dự án triển khai hoạt động còn khiêm tốn. Các thủ tục đầu tư tại Liên bang Nga quy định khá cụ thể nhưng tương đối phức tạp, làm mất nhiều thời gian và chi phí của doanh nghiệp. Trong số các dự án tại Nga, một số dự án đã được cấp phép từ khá lâu, nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm. Hiện 2 dự án có nhiều triển vọng nhất là Trung tâm cộng đồng đa năng của Thành phố Hồ Chí Minh tại Moscow và Trung tâm Thương mại Hà Nội – Moscow. Hai trung tâm này nếu triển khai tốt sẽ tạo thuận lợi cho bà con Việt Nam làm ăn tại Nga, chuyển từ hình thức buôn bán ở chợ sang hình thức kinh doanh trung tâm thương mại. Một số dự án đầu tư quy mô lớn trong lĩnh vực dầu khí, xây dựng trung tâm thương mại mới được cấp Giấy chứng nhận đầu tư sang Nga hiện đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.
- Việt Nam chưa có chính sách cụ thể, thiết thực để hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nói chung và đầu tư sang Nga nói riêng.

# Định hướng ĐTRNN trong thời gian tới

- *Về địa bàn đầu tư ra nước ngoài:* Tiếp tục khai thác và phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế Việt Nam trong đầu tư vào các thị trường truyền thống như Lào, Campuchia, các nước trong khu vực, Liên bang Nga..., từng bước mở rộng đầu tư sang các nước và thị trường mới như Mỹ La tinh, Đông Âu, Châu Phi dựa trên cơ sở lợi thế so sánh và thực lực của các thành phần kinh tế Việt Nam.
- *Về lĩnh vực ưu tiên đầu tư ra nước ngoài:*
  - Hỗ trợ các dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng, sản xuất điện năng, khai thác tài nguyên thiên nhiên, trong đó đặc biệt chú trọng các lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí và khoáng sản khác, lĩnh vực trồng cây công nghiệp.
  - Khuyến khích và hỗ trợ các dự án đầu tư ra nước ngoài đáp ứng được các yêu cầu trong nước về nguyên liệu phục vụ sản xuất.

# Giải pháp thúc đẩy ĐTRNN

- Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, chính sách về đầu tư ra nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi và định hướng cho các doanh nhân và doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài an toàn và hiệu quả.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý, chính sách về đầu tư ra nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi và định hướng cho các doanh nhân và doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài an toàn và hiệu quả.
- Tăng cường cải tiến thủ tục hành chính đối với đầu tư ra nước ngoài theo hướng đơn giản thuận tiện, tăng quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.
- Quy định đồng bộ các biện pháp khuyến khích và hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư giữa đầu tư giữa hai nước Việt Nam và Nga.

**Xin cảm ơn !**